BSC

15/1/21

DAILY MORNING

Kỳ vọng 1900 tỷ USD hỗ trợ Covid-19 từ chính quyền Joe Biden

Tân tổng thống Joe Biden đưa ra gói hỗ trợ 1,900 tỷ USD

	15/1	% Sáng 15/1	14/1	% Ngày 14/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,187.40	0.11%	2.67%	11.59%
S&P 500			3,795.54	-0.38%	-0.22%	3.61%
S&P500 Futures	3,790.25	-0.03%	3,791.25	-0.33%	-0.71%	4.13%
Shanghai			3,598.65	-0.91%	-0.29%	5.84%
Euro Stoxx			3,641.37	0.69%	0.52%	4.46%

Tin vĩ mô	PTKT	
• Tân Tổng thống Joe Biden đưa ra gói hỗ trợ trị giá 1,900 tỷ USD bao gồm: (1) chi 1,400 USD cho mỗi người dân, (2) tăng lương tối thiểu lên 15 USD/giờ, (3) 400 tỷ USD chi tiêu cho việc phòng chống Covid-19, trong đó 20 tỷ USD được dành cho vaccine. Chính phủ dự chi 4,800 tỷ USD năm 2021 • Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ tăng lên 965 nghìn trong tuần kết thúc hôm 9/1, từ mức 784 nghìn trong tuần liền trước. • Chủ tịch FED cho biết hiện tại chưa phải là thời điểm để nói về việc kết thúc các gói thu mua tài sản của FED.	S&P 500	
	Xu hướng	Tăng
	Kháng cự	3800
	Hỗ trợ	3150
	Điểm PTKT	TÍCH CỰC
	SHComp	
	Xu hướng	Tăng
	Kháng cự	3600
	Hỗ trợ	3000
	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất

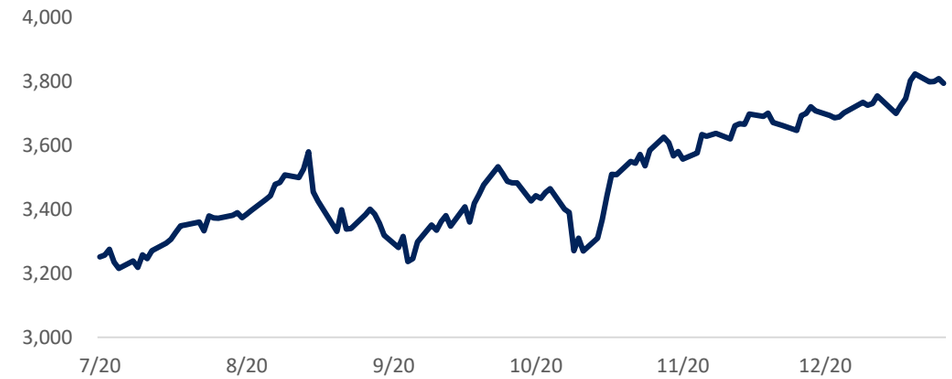

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

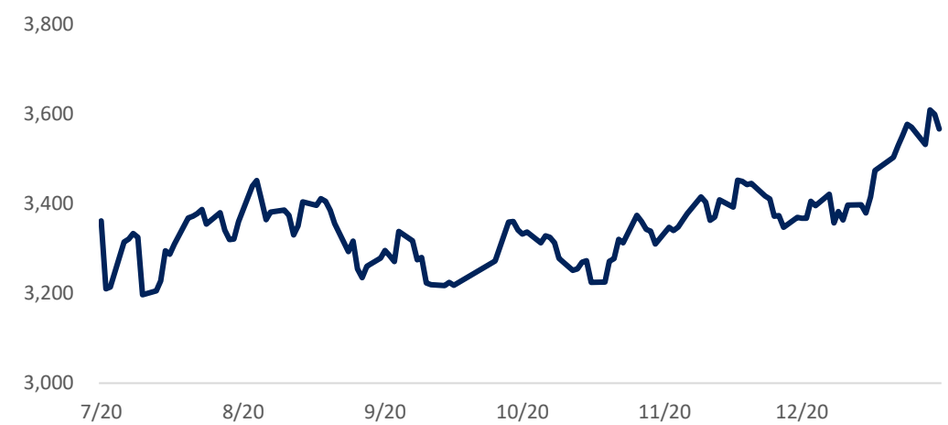

Nguồn: Bloomberg, BSC

Thương mại Trung Quốc tích cực, dầu thô duy trì sắc xanh

Mặt hàng	Đơn vị	15/1	% Sáng 15/1	14/1	% 14/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	53.65	0.15%	53.57	1.25%	2.70%	13.79%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			56.42	0.64%	3.75%	13.07%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	155.89	0.32%	155.39	0.33%	1.08%	0.18	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,850.68	0.22%	1846.53	0.06%	0.09%	-0.16%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.68	0.63%	25.52	1.18%	1.01%	4.84%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,430.50	1.72%	1406.25	0.00%	5.55%	22.68%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	670.00	1.44%	660.50	0.00%	4.32%	9.03%		AFX
MILK	USD/cwt			16.22	-0.55%	-3.74%	0.00%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	243.90	2.31%	238.40	-0.33%	-0.45%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.67	5.24%	6.86%	15.52%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			127.35	1.68%	5.16%	4.73%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			8048.50	0.49%	-1.60%	2.16%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,281.00	-0.26%	4292.00	-0.28%	-2.28%	8.73%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2005.50	-0.37%	-1.52%	-2.65%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,060.00	2.12%	1038.00	0.00%	-0.38%	8.27%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			88.35	-0.51%	10.99%	10.78%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

• Thặng dư thương mại Trung Quốc đạt 78.17 tỷ USD trong tháng 12. Xuất khẩu tăng 18.1% YoY lên 281.9 tỷ USD trong tháng 12. Nhập khẩu tăng 6.5% YoY lên 203.7 tỷ USD trong tháng 12. Cả năm 2020, thặng dư thương mại đạt 535.03 tỷ USD: xuất khẩu tăng 3.6% YoY và nhập khẩu giảm 1.1% YoY.

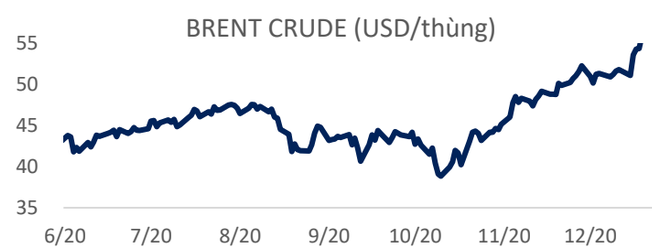

Nguồn: Bloomberg, BSC

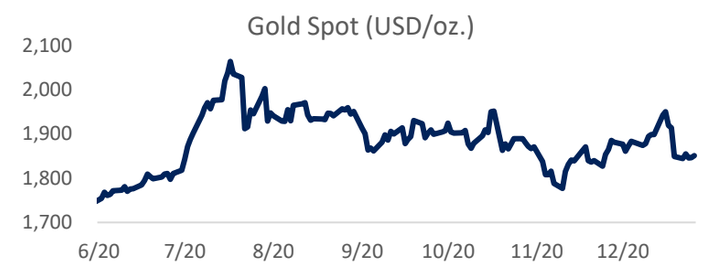

Nguồn: Bloomberg, BSC

BSC i-Bond
BSC Fortune
BSC Invest
BSC iBROKER

ETF VNM, E1, Diamond, Mirea tăng; Kim giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD) 1D	1W	1M	3M
VNM	491.4	18.5	0.05	0.4%	0.9	6.4	14.7	10.5
FTSE	397.8	38.4	0.0	0.5%	0.0	3.5	58.8	67.6
iShare	431.7	29.7	0.0	-0.4%	0.0	0.0	0.0	0.0
E1VFVN30	371.0	0.8	5.0	0.2%	4.2	15.8	20.2	15.9
FUEVFVND	277.7	0.8	9.6	1.8%	7.8	19.9	39.5	111.7
FUESSVFL	54.3	0.7	0.0	0.6%	0.0	1.3	4.7	0.4
FUESSVN30	3.0	0.6	0.00	1.0%	0.0	0.0	0.0	-0.4
FUEMAVN30	13.0	0.6	1.00	0.0%	0.6	3.0	5.7	
VN100	3.9	0.7	0.0	5.9%	0.0	0.0	0.0	-0.1
KIM	200.0	14.9	-0.4	0.0%	-6.0	-24.8	-29.9	-33.5
PREMIA	31.2	11.8	-	1.8%	-	3.8	3.8	3.9

Nhận định

ETF VNM, E1, Diamond và Mirea tăng quy mô. ETF Kim giảm quy mô. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.

Khối ngoại mua ròng ở hầu hết quốc gia trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Sri Lanka và Taiwan.

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	37.40	-23.80	-42.96
ASEAN4*	58.64	180.26	0.58
Ấn Độ	296.13	824.64	2219.91
Đài Loan	-315.96	82.44	2790.82
Hàn Quốc	663.91	-402.70	440.82
Nhật Bản		5,588.80	4760.30
Trung Quốc			-16562.35

*Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia*

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-2.50
Thái Lan	4.40
Singapores	-2.50
Phillippines	20.79
Malaysia	21.76

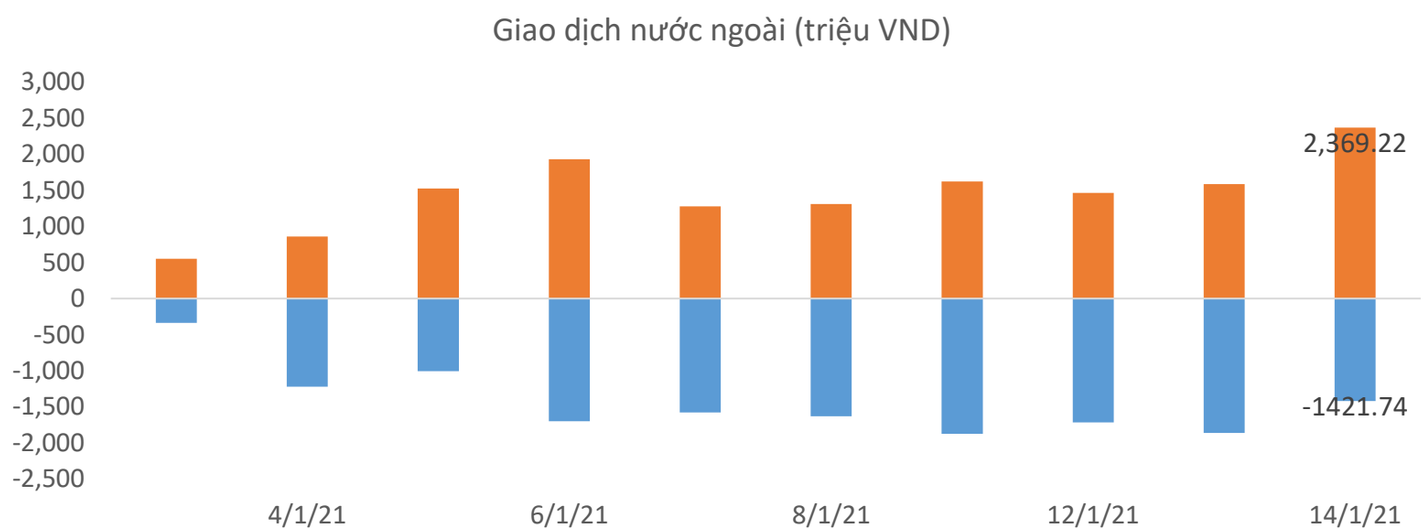

Nguồn: Fiinpro, BSC

Giằng co quanh mốc tham chiếu

Tin vĩ mô

• Quảng Ngãi kiến nghị Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính quan tâm hỗ cho tỉnh trên 2,400 tỷ đồng, trong đó, hỗ trợ 1,340 tỷ đồng nguồn kinh phí xử lý hụt thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, hỗ trợ 1,066 tỷ đồng kinh phí tăng thêm của chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành.

• Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định 1921 về chi hỗ trợ cho công đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và thiên tai năm 2020 trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, hỗ trợ 1-2 triệu đồng dịp Tết Nguyên đán.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100

Nguồn: FireAnt, BSC

Tin tức cập nhật

• PLX: Kết thúc năm 2020, PLX ước tính doanh thu hợp nhất đạt 123 ngàn tỷ đồng và lãi trước thuế 1,268 tỷ đồng, lần lượt bằng 101% và 81% kế hoạch đã đề ra. So với con số thực hiện trong năm 2019, các chỉ tiêu này giảm lần lượt 35% và 78%.
• KDF: Mặc dù doanh thu thuần năm 2020 của KIDO Foods đạt 1.282,24 tỷ đồng, giảm nhẹ 7,3% so với năm 2019 nhưng lợi nhuận trước thuế đã hoàn thành 100,1% so với kế hoạch, đạt 200,17 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019 và lợi nhuận sau thuế đạt 156,59 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm 2019. Ngày 18/12/2020, KIDO phát hành 23,088 triệu cổ phiếu KDC để hoán đổi cổ phiếu KDF của KIDO Foods nhằm thực hiện phương án sáp nhập vào Tập đoàn. Việc chuyển giao cổ phiếu dự kiến sẽ được hoàn tất trong quý I/2021.
• BWE: Ước kết quả kinh doanh năm 2020 với tổng doanh thu công ty mẹ 3.735 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế 526 tỷ đồng, tăng 13%. Năm 2021, BWE đặt mục tiêu tổng doanh thu 3.860 tỷ đồng và 530 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.
• BCE: Đã thông qua ước kết quả hoạt động năm 2020 với doanh thu thuần giảm 33% còn 423 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 33,3 tỷ đồng, giảm hơn 10%, và cổ tức 2020 theo tỷ lệ 9%.
• SGT: Thông báo góp vốn 125 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Cao SaiGontel, tương ứng 100%/vốn Công ty mới.
• SVT: Năm 2020, SVT ước tổng doanh thu và thu nhập đạt 116 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 31,6 tỷ đồng. Nếu so với kế hoạch đã đề ra, các kết quả này gấp 1,2 lần về mục tiêu doanh thu và 3,5 lần về chỉ tiêu lãi sau thuế.
• ABT: Ngày 22/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 25/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/2/2021.
• SAM: Đã thông qua việc góp vốn 250 tỷ đồng giai đoạn I thành lập CTCP Đầu tư Phát triển Nam Tây Nguyên, tương ứng tỷ lệ sở hữu 80%/vốn Công ty mới.
• NVL: Novaland sẽ phát hành 77,67 triệu cổ phiếu NVL với tỷ lệ 89:7, tức 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 89 quyền được mua 7 cổ phiếu mới. Giá phát hành 59.200 đồng/CP. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 28/1 đến ngày 4/2, thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 28/1 đến ngày 18/2.
• MST: Dự kiến phát hành 30 triệu cp (mệnh giá 10,000 đồng/cp), tương đương với tổng giá trị 300 tỷ đồng với giá phát hành dự kiến là 10,000 đồng/cp.

*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn

HSL

6.83

CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Xu hướng hiện tại	Tăng giá
Khuyến nghị kỹ thuật	Khả quan

Kháng cự	7.2
Hỗ trợ	6.5
MACD	↑
RSI	↓
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	9
Upside	32%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 4.45 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.44 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 2.03 .PE ngành 20.03, PB ngành 1.41. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 291.82 tỷ đồng , tăng trưởng -36.38 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 23.52 tỷ đồng , tăng trưởng -42.16 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 40.75 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 39.19 %.

SRA

10.4

CTCP Sara Việt Nam

Xu hướng hiện tại	Tích lũy
Khuyến nghị kỹ thuật	Tích cực

Kháng cự	10.8
Hỗ trợ	10.3
MACD	↑
RSI	↑
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	11.5
Upside	11%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 5.18 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.65 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 2.52 .PE ngành 20.08, PB ngành 0.74. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 284.81 tỷ đồng , tăng trưởng -26.94 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 49.67 tỷ đồng , tăng trưởng -44.83 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 361.59 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 365.66 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond
BSC Fortune
BSC Invest
BSC iBROKER

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639